

Số: 08 /QĐ-VCNS&CDSQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023  
của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia**

**VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Căn cứ Quyết định 163/QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 98/TB-BTTTT ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và các đơn vị liên quan trực thuộc Viện tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT.

**VIỆN TRƯỞNG**

**Lưu Vũ Hải**

Biểu số 4- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị : Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia

Chương: 027

**QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

( Kèm theo Quyết định số **08** /QĐ-VCNS&CĐSQG ngày...**18**...**4**.../ **2023** của Viện trưởng  
Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia )

( Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước )

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Số Thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được được khấu trừ hoặc để lại</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.569</b>	<b>4.569</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>4.569</b>	<b>4.569</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>3.863</b>	<b>3.863</b>	<b>0</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	834	834	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	834	834	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	2.821	2.821	0	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12	12	0	

2.3	Kinh phí cải cách tiền lương	196	196	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	706	706	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			

Ngày 17 tháng 4 năm 2024  
Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thắm



Lưu Vũ Hải